

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4 - HUNG YÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2026/HS-ST

Ngày: 19/03/2026

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - HUNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Văn Trung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đào Văn Khanh.

2. Bà Nguyễn Thị .

- Thư ký phiên toà: Ông Lê Như Hòa - Thư ký Toà án nhân dân Khu vực 4 – Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Hưng Yên tham gia phiên toà: Bà Trịnh Thị Oanh - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 03 năm 2026, tại trụ sở điểm cầu tâm Tòa án nhân dân khu vực 4 – Hưng Yên và tại điểm cầu thành phần Trại tạm giam số 1 - Công an tỉnh H. Tòa án nhân dân khu vực 4 - Hưng Yên xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 31/2026/TLST-HS ngày 05 tháng 02 năm 2026; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2026/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 3 năm 2025, đối với bị cáo:

Vũ Văn L, sinh năm 1993; Giới tính: Nam, tại tỉnh Hưng Yên; Nơi cư trú: Thôn L, xã T, tỉnh Hưng Yên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Vũ Văn L1 và bà Nguyễn Thị H; Có vợ là Hoàng Thị Hải Y, con chưa có; Gia đình có 3 anh chị em, bị cáo là thứ hai;

Tiền án, tiền sự: Chưa có

Nhân thân:

+ Năm 2013 bị Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình (cũ) xử phạt 1 năm 3 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Đã chấp hành xong bản án.

+ Ngày 28/01/2025 UBND xã T, huyện H, tỉnh Thái Bình (cũ) nay là UBND xã T, tỉnh Hưng Yên ra Quyết định áp dụng biện pháp quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/12/2025, tạm giam từ ngày 18/12/2025. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an tỉnh H.

(Bị cáo có mặt tại tại điểm cầu Trại tạm giam số 1 - Công an tỉnh H)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 14/12/2025 Vũ Văn L, nơi thường trú thôn L, xã T, tỉnh Hưng Yên rủ bạn là anh Nguyễn Thế T thường trú tại thôn C, xã D, tỉnh Hưng Yên thuê xe taxi đi từ thành phố Hà Nội đến khu đô thị E, xã P, tỉnh Hưng Yên chơi. Khi đến nơi, L trả tiền taxi rồi cùng T đi bộ dạo quanh khu đô thị. Khi đi đến khu vực tòa chung cư W thì L nảy sinh ý định mua ma túy để sử dụng nên bảo T đứng chờ ở sảnh chung cư để L tìm chỗ đi vệ sinh. L đi bộ ra khu vực phía sau tòa chung cư gặp một người thanh niên lạ mặt mua 500.000 đồng được 1 gói nilon màu trắng bên trong có ma túy đá. L cất gói ma túy vừa mua được vào túi quần bò phía trước bên phải đang mặc rồi đi đến nơi T đang chờ.

Khoảng 20 giờ 00 phút cùng ngày khi L và T đang đi bộ ở sảnh chung cư W thì bị lực lượng Công an xã P phát hiện bắt quả tang, thu giữ tại túi quần bò phía trước bên phải của L đang mặc 01 gói nilon màu trắng, dạng khoá bóp, có viền màu đỏ, kích thước (3x3cm, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng (niêm phong ký hiệu M); tại túi quần bò phía trước bên trái của L 01 chiếc điện thoại di động mặt sau màu đen có chữ

Bản kết luận giám định số 1928/KL-KTHS ngày 18/12/2025 của Phòng thuật hình sự Công an tỉnh H kết luận: “Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng trong niêm phong ghi ký hiệu M, có khối lượng là: 1,005g là ma túy, loại Methamphetamine”.

Tại Kết luận giám định số 3866/KL-KTHS ngày 18/12/2025 của Phòng K Công an tỉnh B kết luận: Mẫu nước tiểu ghi thu của Vũ Văn L tìm thấy Methamphetamine, mẫu nước tiểu ghi thu của Nguyễn Thế T không tìm thấy thành phần chất ma túy.

Đối với Nguyễn Thế T đi cùng với Vũ Văn L ngày 14/12/2025 nhưng không biết việc L tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng; đối với thanh niên đã bán ma túy cho L ngày 14/12/2025 không xác minh được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý.

Đối với kết luận giám định nước tiểu của Vũ Văn L: L khai nhận đã sử dụng ma túy dạng đá cách đây khoảng 7-10 ngày ở khu vực thành phố H không nhớ địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ xử lý đối với L.

Đối với mẫu vật trong niêm phong ghi số 1928/KL-KTHS hoàn lại sau giám định cùng chiếc điện thoại di động đã thu giữ của L, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh H đã nhập **kho vật chứng thuộc Trại tạm giam số Công an tỉnh H để chờ xử lý theo quy định của pháp luật.**

Quá trình điều tra Vũ Văn L đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong hồ sơ vụ án.

Tại bản Cáo trạng số VKSKV4 ngày 02/02/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Hưng Yên đã truy tố bị cáo Vũ Văn L về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để sớm trở về xã hội làm người có ích cho gia đình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Hưng Yên có quan điểm: Giữ nguyên quan điểm đã truy tố về tội danh đối với bị cáo đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: bị cáo Vũ Văn L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: điểm c **khoản 1 Điều 249**, Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: bị cáo Vũ Văn L từ 4 năm đến 4 năm 3 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 15/12/2025.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu cho tiêu hủy 01 phong bì niêm phong hoàn lại mẫu vật sau giám định của thuật hình sự Công an tỉnh H;

Trả lại bị cáo L 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Galaxy A11, đen, lắp sim số 0587.396.888.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án, lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh H và Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Hưng Yên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về các quyết định, hành vi của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong giai đoạn điều tra, truy tố là hợp pháp.

[2]. Hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với vật chứng thu giữ, biên bản bắt người phạm tội quả tang, bản kết luận giám định và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa cũng như nội dung của bản Cáo trạng mà Đại diện viện kiểm sát đã nêu và đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 14/12/2025, tại tòa chung cư Đ, xã P, tỉnh Hưng Yên, Vũ Văn L đã có hành vi tàng trữ trái phép 1,005g ma túy loại Methamphetamine, mục đích để sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang.

Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tác hại của ma túy và xuất phát từ việc coi thường pháp luật nên đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 1,005g ma túy loại Methamphetamine, mục đích để sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Hưng Yên truy tố bị cáo Vũ Văn L về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật, không oan sai.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý đặc biệt của nhà nước đối với các chất ma túy và chất gây nghiện. Tội phạm ma túy còn là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm và vi phạm pháp luật khác, gây mất trật tự trị an trong xã hội. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nên ý thức rõ tác hại của ma túy đối với thể lực và trí lực của con người nhưng vì nhu cầu của bản thân nên vẫn bất chấp các quy định của pháp luật, thực hiện việc phạm tội với lỗi cố ý.

Vì vậy, cần phải xét xử nghiêm minh, tương xứng với tính chất, mức độ hậu quả mà bị cáo đã thực hiện mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, HĐXX thấy:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự;

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và có ông nội được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo L có nhân thân xấu, từng bị xử phạt về hành vi cố ý gây thương tích và bị áp dụng biện pháp quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội thể hiện sự coi thường pháp luật, vì vậy cần xử lý nghiêm khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[5] Về hình phạt: Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử căn cứ vào các quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy cần xử bị cáo bằng hình phạt tù, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, góp phần phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: **Bị cáo làm nghề tự do, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.**

[6] Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 01 phong bì niêm phong hoàn lại mẫu vật sau giám định của Phòng thuật hình sự Công an tỉnh H là vật chứng liên quan đến việc phạm tội nên sẽ tịch thu cho tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Galaxy A11, đen, lắp sim số 0587.396.888 là tài sản của bị cáo L không liên quan đến việc phạm tội nên sẽ trả lại.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án, lệ phí Tòa án.

[8]. Về các vấn đề khác:

Đối với Nguyễn Thế T đi cùng với Vũ Văn L ngày 14/12/2025 nhưng không biết việc L tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng; đối với thanh niên đã bán ma túy cho L ngày 14/12/2025 không xác minh được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý.

Đối với kết luận giám định nước tiểu của Vũ Văn L: L khai nhận đã sử dụng ma túy dạng đá cách đây khoảng 7-10 ngày ở khu vực thành phố H không nhớ địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ xử lý đối với L.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Vũ Văn L phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”

Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Vũ Văn L 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/12/2025.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu cho tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong hoàn lại mẫu vật sau giám định của Phòng thuật hình sự Công an tỉnh Y.

- Trả lại bị cáo L 01 điện thoại di động nhãn hiệu Galaxy A11, đen, lắp sim số 0587.396.888.

(Số lượng, chủng loại, đặc điểm, tình trạng vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 - Hưng Yên và Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an tỉnh H).

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án, lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên;
- VKSND Khu vực 4 – Hưng Yên;
- CQCSĐT - CA tỉnh Hưng Yên;
- Phòng HSNV- CA tỉnh Hưng Yên;
- Phòng THADS Khu vực 4 – Hưng Yên;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng, HS.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Trung

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Trung